ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 146 /BC-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 09 tháng 8 năm 2013*

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI
CV ĐẾN Số: 5337
Ngày: 09/8/13
Chuyển:

BÁO CÁO
Công tác phòng, chống tham nhũng
(Từ ngày 01 tháng 8 năm 2012 đến ngày 31 tháng 7 năm 2013)

Thực hiện Công văn số 1505/TTCP-C.IV ngày 04/7/2013 của Thanh tra Chính phủ về việc báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng phục vụ kỳ họp thứ 6 Quốc hội khoá XIII, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi báo cáo kết quả cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng:

a) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng:

- UBND tỉnh đã tiếp tục chỉ đạo Hội đồng phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh có văn bản yêu cầu các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố tăng cường tổ chức các hoạt động tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng *(sau đây viết tắt là PCTN)*, Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo Kế hoạch số 549/KH-UBND ngày 02/03/2012 của UBND tỉnh; đồng thời, chỉ đạo tổ chức phát động cuộc thi "Tiểu phẩm tuyên truyền về phòng, chống tham nhũng" theo Kế hoạch số 5403/KH-BTC ngày 16/7/2013 của Bộ Tư pháp.

- UBND tỉnh đã tổ chức hội nghị cấp tỉnh để tuyên truyền phổ biến Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng cho trên 70 cán bộ chủ chốt của tỉnh; chỉ đạo Thanh tra tỉnh triển khai Nghị định số 59/2013/NĐ-CP ngày 17/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng; đồng thời, tổ chức 14 lớp tập huấn, tuyên truyền phổ biến pháp luật về PCTN cho cán bộ chủ chốt cấp huyện, cấp xã với trên 1.500 lượt người tham gia tập huấn.

- Thủ trưởng các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố và thủ trưởng các phòng, ban thuộc UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn đã tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 6/12/2012 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/5/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 3 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí cho cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị mình thông qua nhiều hình thức: sinh hoạt định kỳ của cơ quan, đơn vị; thông qua "Ngày pháp luật" hàng tháng; thông qua Cổng Thông tin điện tử, Trang thông tin điện tử của từng cơ quan, đơn vị, địa phương. Riêng trường Đại học Phạm Văn Đồng đã tiếp tục tổ chức thực hiện đưa nội dung PCTN vào chương trình đào tạo cho sinh viên theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Việc ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên:

Ban Cán sự đảng UBND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện về công tác phòng, chống tham nhũng, trong đó có một số văn bản quan trọng như:

- Kế hoạch số 42-KH/TU ngày 16/11/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về thực hiện Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/5/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí. Để triển khai thực hiện Kế hoạch trên, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 4214/UBND-NC ngày 22/11/2012.

- Quyết định số 1895/QĐ-UBND ngày 19/11/2012 phê duyệt Kế hoạch thanh tra năm 2013, trong đó giao nhiệm vụ cho Thanh tra tỉnh thực hiện 05 cuộc thanh tra về PCTN.

- Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 29/11/2012 về nâng cao chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi nhằm đẩy mạnh việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo hướng đơn giản, công khai, minh bạch trong giải quyết công việc cho công dân và doanh nghiệp;

- Công văn số 4395/UBND-NC ngày 04/12/2012 chỉ đạo, hướng dẫn các sở, ngành, địa phương, các doanh nghiệp nhà nước xây dựng Kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN năm 2013 theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 120/2006/NĐ-CP của Chính phủ.

- Kế hoạch số 123/KH-BCS ngày 10/01/2013 về triển khai thực hiện Kế hoạch số 42-KH/TU ngày 16/11/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Quảng Ngãi.

- Kế hoạch số 173/KH-UBND ngày 11/01/2013 về công tác PCTN, lãng phí năm 2013 theo tinh thần Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 6/12/2012 của Chính phủ và Kế hoạch số 123/KH-BCS ngày 10/01/2013 của Ban Cán sự đảng UBND tỉnh về triển khai thực hiện Kế hoạch số 42-KH/TU ngày 16/11/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Quảng Ngãi. Trên cơ sở Kế hoạch này, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố đã triển khai xây dựng Kế hoạch công tác PCTN năm 2013 của ngành, địa phương mình để triển khai thực hiện đến cơ sở.

- Công văn số 2286/UBND-VX ngày 21/6/2013 về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về đưa nội dung PCTN vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo từ năm học 2013 – 2014.

c) Tình hình tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác PCTN; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về PCTN:

- UBND tỉnh ban hành Quyết định số 14/2013/QĐ-UBND ngày 14/3/2013 về Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, bộ máy của Thanh tra tỉnh Quảng Ngãi theo Luật Thanh tra năm 2010, theo đó công tác quản lý nhà nước về PCTN của cơ quan Thanh tra tỉnh được thực hiện chuyên sâu theo địa bàn, lĩnh vực ngành đạt hiệu quả hơn trước.

- Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 897/QĐ-UBND ngày 26/6/2013 về việc giải thể và chuyển giao nguyên trạng về chức năng, nhiệm vụ, công chức, lao động hợp đồng, tài chính, tài sản và các hồ sơ tài liệu có liên quan của Văn phòng Ban Chỉ đạo PCTN tỉnh Quảng Ngãi về Ban Nội chính Tỉnh uỷ và Quyết định số 898/QĐ-UBND ngày 26/6/2012 về việc giải thể Ban Chỉ đạo PCTN tỉnh.

d) Các kết quả khác:

- Tiếp tục chỉ đạo tổ chức mở chuyên mục trên sóng phát thanh, truyền hình về chuyên đề "Tiếng nói người trong cuộc" để Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh đối thoại với nhân dân theo Kết luận số 334-TB/TU ngày 4/4/2012 của Tỉnh uỷ Quảng Ngãi; Lãnh đạo UBND tỉnh tổ chức Hội nghị định kỳ đối thoại trực tiếp với doanh nghiệp và tổ chức họp báo định kỳ nhằm tạo kênh thông tin nhiều chiều để người đứng đầu các sở, ban, ngành tỉnh có cơ sở nắm bắt kịp thời những khó khăn, vướng mắc của người dân, doanh nghiệp.

- Đã có văn bản chỉ đạo các cơ quan liên quan thực hiện nghiêm túc và đã có biện pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế nêu trong Kết luận kiểm tra số 2346/KL-TTCP ngày 17/9/2012 của Thanh tra Chính phủ về công tác PCTN

năm 2012 và UBND tỉnh đã có báo cáo kết quả thực hiện cho Thanh tra Chính phủ tại Báo cáo số 18/BC-UBND ngày 30/01/2013.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng:

a) Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị:

- Thực hiện Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 157/QĐ-UBND ngày 19/6/2013 chuyển giao chức năng, nhiệm vụ, biên chế, tài chính thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính từ Văn phòng UBND tỉnh sang Sở Tư pháp tỉnh quản lý và thực hiện.

- UBND tỉnh ban hành Công văn số 2413/UBND-NC ngày 01/7/2013 về triển khai thực hiện Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 22/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020; tiếp tục chỉ đạo các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố thực hiện Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn toàn tỉnh.

- Các sở, ban, ngành và địa phương đã thực hiện công khai chương trình, kế hoạch, lịch làm việc tuần, tháng, quý, năm trên các phương tiện thông tin đại chúng; lãnh đạo tỉnh thực hiện nghiêm túc trách nhiệm tiếp công dân, lịch tiếp dân và kết luận các buổi tiếp công dân của Chủ tịch UBND tỉnh đều được công khai rộng rãi.

Trong hoạt động thanh tra, UBND tỉnh đã chỉ đạo Thanh tra tỉnh, Sở Nội vụ và toàn ngành thanh tra tập trung thanh tra về công tác PCTN, cải cách thủ tục hành chính. Qua thanh tra cho thấy các sở, ngành, địa phương đã có nhiều cố gắng trong việc thực hiện công khai,minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị, tuy nhiên việc công khai còn mang tính hình thức, nhất là việc công khai quy hoạch chi tiết sử dụng đất, quy hoạch xây dựng vẫn còn là khâu yếu.

b) Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn:

UBND tỉnh đã chỉ đạo Thủ trưởng các cấp, các ngành triển khai quán triệt và tổ chức thực hiện Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 26/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, đã góp phần kiểm soát chặt chẽ các khoản chi, đảm bảo theo đúng dự toán được duyệt và chế độ quy định; thực hiện nghiêm và có hiệu quả các biện pháp chống thất thoát, lãng phí; kiểm soát chặt chẽ việc mua sắm, sử dụng tài sản tại các cơ quan nhà nước,

thực hiện việc xây dựng, ban hành và thực hiện đúng các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn; thực hiện các biện pháp phù hợp, hiệu quả để tiết kiệm triệt để các khoản chi trong quản lý đầu tư và xây dựng các dự án ngân sách nhà nước, tiền, tài sản của Nhà nước. Các cơ quan, đơn vị đều chấp hành nghiêm việc xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ theo chủ trương khoán kinh phí và biên chế.

Ngay từ đầu năm 2013, UBND tỉnh đã có văn bản chỉ đạo tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị dự toán để bố trí chi cải cách tiền lương và chính sách an sinh, xã hội; tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả việc rà soát, sắp xếp các danh mục dự án theo hướng đảm bảo hợp lý, hiệu quả, có thứ tự ưu tiên, trọng tâm, trọng điểm; chỉ đạo xử lý thu hồi vốn đầu tư đối với các công trình, dự án chậm triển khai, không hiệu quả, sử dụng không đúng mục đích; đến tháng 6/2013, UBND tỉnh tiếp tục có Công văn số 1990/UBND-KTTT ngày 03/6/2013 về việc tiết kiệm thêm dự toán chi thường xuyên của 7 tháng cuối năm 2013 theo đúng chỉ đạo của Bộ Tài chính.

c) Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng: UBND tỉnh ban hành Chỉ thị số 20/CT-UBND ngày 04/01/2013 về việc tổ chức các hoạt động đón Tết Nguyên đán Quý Tỵ 2013, theo đó chỉ đạo Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố không tổ chức các đoàn đến chúc tết, tặng hoa cho lãnh đạo các cấp; không được sử dụng xe công để phục vụ các hoạt động cá nhân; không sử dụng tiền ngân sách, công quỹ làm quà biếu, liên hoan trong dịp Tết. Qua tổng hợp báo cáo cho thấy có 01 trường hợp (01 cán bộ của Ban Quản lý các dự án đầu tư và xây dựng huyện Ba Tơ) có vi phạm Quyết định số 64/2007/QĐ-TTg và đã được xử lý dứt điểm.

d) Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức:

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cấp, các ngành tổ chức quán triệt và thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương do Bộ Nội vụ ban hành tại Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 và Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế văn hoá công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước; thực hiện nghiêm Quy định số 101-QĐ/TW ngày 7/6/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên và Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 16/11/2012 của Tỉnh uỷ Quảng Ngãi về phát huy dân chủ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao tinh thần trách nhiệm phục vụ nhân dân của cán bộ, đảng viên nhằm nâng cao năng lực về trách nhiệm giải trình trong thực thi nhiệm vụ, công vụ và tạo mọi điều kiện để người dân, doanh nghiệp, các tổ chức xã hội tiếp cận thông tin về hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định của pháp luật.

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 07/5/2013 Quy định một số biện pháp chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính của tỉnh Quảng Ngãi. Thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố đã chủ động quán triệt và xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện nghiêm túc Quy định này trong cán bộ, công chức, viên chức. UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 914/QĐ-UBND ngày 02/7/2013 về việc kiểm tra và thành lập Tổ kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của tỉnh Quảng Ngãi tại các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố; qua kiểm tra, bước đầu đã giúp chấn chỉnh có hiệu quả kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính của tỉnh.

đ) Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng:

- Chủ tịch UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo thủ trưởng các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch và công khai kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức theo chỉ đạo tại Công văn số 2383/UBND-NC ngày 20/7/2012 về chấn chỉnh việc tổ chức thực hiện Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ và Quyết định số 1000/QĐ-UBND ngày 22/6/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh. Từ ngày 01/8/2012 đến ngày 31/7/2013, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã chuyển đổi vị trí được 150 cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

- UBND tỉnh cũng ban hành Công văn số 2800/UBND-NC ngày 25/7/2013 về việc chỉ đạo các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức theo đúng quy định của Nghị định số 36/2013/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư 05/2013/TT-BNV ngày 25/6/2013 của Bộ Nội vụ.

e) Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập: UBND tỉnh đã chỉ đạo Thanh tra tỉnh hướng dẫn, đôn đốc việc kê khai tài sản thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai và công khai kết quả kê khai năm 2012 và đã có báo cáo kết quả kê khai, xác minh tài sản, thu nhập năm 2012 tại Báo cáo số 47/BC-UBND ngày 04/4/2013 gửi Thanh tra Chính phủ đúng quy định, theo đó: Tổng số người kê khai lần đầu trong năm 2012 là 1.127 người, kê khai bổ sung là 5.403 người, các cơ quan, đơn vị thực hiện việc công khai bảng kê khai tài sản, thu nhập thông qua hình thức công bố tại cuộc họp cơ quan hoặc niêm yết tại cơ quan, đơn vị theo đúng quy định.

f) Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng: Các cơ quan, đơn vị, địa phương đều đã được triển khai quán triệt Nghị định số 107/2006/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử lý trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách. Qua đó,

bên cạnh việc xử lý các đối tượng trực tiếp vi phạm theo quy định của pháp luật, các cơ quan có thẩm quyền đã xem xét đến trách nhiệm của người đứng đầu. Tuy nhiên việc xử lý trách nhiệm của người đứng đầu chủ yếu ở mức kiểm điểm, xử lý hành chính.

g) Việc thực hiện cải cách hành chính:

- UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1731/QĐ-UBND ngày 08/11/2012 về kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính giai đoạn 2012-2015 và chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với các ngành chức năng tổ chức tuyên truyền cuộc thi "Chung tay cải cách thủ tục hành chính" để tìm ra các sáng kiến cải cách thủ tục hành chính nhằm tạo điều kiện thuận lợi hơn cho người dân, doanh nghiệp; tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương áp dụng hệ thống tiêu chuẩn ISO 9001-2000 trong quản lý hành chính, đẩy mạnh và nâng cao chất lượng hoạt động theo cơ chế một cửa và một cửa liên thông.

- UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 164/QĐ-UBND ngày 29/01/2013 về kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh Quảng Ngãi và Quyết định số 539/QĐ-UBND ngày 15/4/2013 về việc phân công trách nhiệm quản lý nhà nước đối với công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh. Nhờ đó công tác cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế "một cửa", "một cửa liên thông" trên địa bàn tỉnh đã có những chuyển biến tích cực. Đến nay đã có 19/22 cơ quan thuộc tỉnh thực hiện cơ chế "một cửa", "một cửa liên thông" và 14/14 huyện, thành phố triển khai thực hiện tốt công tác này; trong đó thành phố Quảng Ngãi, huyện đảo Lý Sơn và huyện Sơn Tây đã thực hiện cơ chế một cửa liên thông từ cấp xã đến cấp huyện trên lĩnh vực đất đai. Trên địa bàn toàn tỉnh có 128/184 xã, phường, thị trấn triển khai thực hiện cơ chế "một cửa", "một cửa liên thông"[1].

Riêng cơ chế "một cửa", "một cửa liên thông" hiện đại trên địa bàn toàn tỉnh chỉ có 2 đơn vị thực hiện là thành phố Quảng Ngãi và UBND huyện Sơn Hà. Việc triển khai cơ chế "một cửa", "một cửa liên thông" hiện đại chủ yếu được thực hiện ở các lĩnh vực: đất đai, hộ tịch, xây dựng nhà ở, quản lý đô thị, đăng ký kinh doanh, cấp giấy chứng minh nhân dân.

- UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 05/3/2013 phê duyệt Kế hoạch rà soát, sửa đổ, bổ sung, bãi bỏ và xây dựng mới cơ chế chính sách phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2013; các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan đã và đang tích cực triển khai thực hiện các danh mục về những nội dung cần thực hiện ngay được ban hành kèm theo Kế hoạch số 173/KH-UBND ngày 11/01/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi.

---

[1] Những đơn vị hành chính cấp xã cho đến nay chưa triển khai thực hiện được đều là ở các huyện miền núi, khối lượng công việc ít.

h) Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị:

- UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1705/QĐ-UBND ngày 07/11/2012 về việc phê duyệt Dự án xây dựng 12 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Quảng Ngãi, đến nay về hạ tầng kỹ thuật bước đầu đã chú trọng để từng bước đáp ứng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 ở một số sở, ngành; các cơ quan trực thuộc UBND tỉnh đều đã có mạng LAN và sử dụng Internet với trên 90% máy tính được kết nối; khoảng 50% hệ thống mạng LAN đã được trang bị hệ thống bảo mật, an ninh mạng; hầu hết cán bộ, công chức đã được cấp địa chỉ thư điện tử; nhiều cơ quan, địa phương triển khai phần mềm quản lý văn bản và điều hành điện tử (eOffice); 100% sở, ngành và 9/14 huyện, thành phố có Cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin thành phần thuộc Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh.

- UBND tỉnh cũng đã chỉ đạo Sở Tài chính chủ trì triển khai hệ thống TABMIS để quản lý công tác tài chính, kế toán đến cấp xã; đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý và đã đạt được một số kết quả tiêu biểu như: Chương trình quản lý doanh nghiệp, Chương trình quản lý đất đai, cấp quyền sử dụng đất VLIS, dự án Tin học hoá thư viện tỉnh, chương trình quản lý hộ tịch, phần mềm quản lý khai báo và nộp thuế,...

i) Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản: Đến nay, việc thực hiện trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo tinh thần Chỉ thị số 20/2007/CT-TTg ngày 24/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ đã được thực hiện khá nghiêm túc ở các sở, ngành và các huyện đồng bằng của tỉnh; riêng 5 huyện miền núi và 1 huyện hải đảo chưa thực hiện được do chưa đủ điều kiện (chưa có máy ATM).

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng:

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ: Công tác tự kiểm tra và giám sát nội bộ của Doanh nghiệp nhà nước thuộc UBND tỉnh đã phát hiện 01 vụ tham nhũng, làm thất thoát tài sản của doanh nghiệp với số tiền 1.209 triệu đồng; qua kiểm tra đã thi hành kỷ luật đối với 03 đảng viên có vi phạm.

b) Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra:

- Ngành thanh tra toàn tỉnh đã thực hiện tổng cộng 1.161 cuộc thanh tra, kiểm tra hành chính, chuyên ngành tại 3.942 đơn vị, cá nhân, phát hiện 1.951 đơn vị, cá nhân có vi phạm với sai phạm về tài chính 41.438,56 triệu đồng, qua thanh tra đã kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước 6.308,1 triệu đồng, xử lý

khác đối với 35.130,46 triệu đồng, xử phạt vi phạm hành chính 1.886 trường hợp với số tiền 4.181,86 triệu đồng, cùng nhiều biện pháp chấn chỉnh, xử lý khác.

- Phát hiện dấu hiệu vi phạm qua thông tin báo chí liên quan đến công trình nhà vệ sinh tại các trường học, UBND tỉnh đã chỉ đạo Thanh tra tỉnh chủ trì thành lập Đoàn thanh tra liên ngành để thanh tra các công trình thuộc dự án nước sách và nhà vệ sinh trường học do Sở Giáo dục và Đào tạo làm chủ đầu tư; hiện nay đã kết thúc thanh tra tại các đơn vị, đang dự thảo báo cáo kết quả thanh tra.

- Qua theo dõi kết quả thanh tra trên địa bàn huyện Sơn Hà đối với cuộc thanh tra việc thực hiện chế độ Bệnh binh đối với quân nhân là người dân tộc ít người tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước về địa phương trước ngày 10/01/1982 tại xã Sơn Ba (chính sách thực hiện theo Công văn số 6572/BQP-CT ngày 15/12/2008 của Bộ Quốc phòng), nhận thấy việc thực hiện chính sách này tiềm ẩn nguy cơ phát sinh khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, trên cơ sở đề xuất của Thanh tra tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã có Công văn số 2957/UBND-NC ngày 27/8/2012 chỉ đạo các cơ quan liên quan chấn chỉnh công tác lập hồ sơ, giải quyết chế độ, đồng thời chỉ đạo UBND các huyện tiến hành thanh tra toàn diện việc thực hiện chính sách này trên địa bàn.

Đến nay, qua công tác thanh tra chính sách này trên địa bàn các huyện Sơn Hà, Trà Bồng, Ba Tơ đối với 512 trường hợp, đã phát hiện 469 trường hợp hưởng chế độ không đúng đối tượng, gây thiệt hại cho ngân sách 4.435,5 triệu đồng[2]; chuyển hồ sơ sang cơ quan điều tra của Công an xem xét đối với 03 vụ/08 đối tượng; cơ quan điều tra quân sự Quân khu V xem xét đối với 01 vụ/01 đối tượng; xem xét xử lý hành chính đối với 78 đối tượng có sai phạm. Ngoài ra, trên địa bàn huyện Ba Tơ, công an huyện đã phát hiện 09 cán bộ, công chức là đảng viên của xã Ba Vinh lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt số tiền 264 triệu đồng của 43 trường hợp được hưởng chế độ trợ cấp, hiện vụ việc đang được Công an huyện điều tra.

UBND tỉnh đang tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc các huyện hoàn thành việc thanh tra chế độ này trong năm 2013, qua đó rút kinh nghiệm, làm cơ sở để tiến hành thanh tra việc giải quyết các chế độ chính sách khác đối với người có công trên địa bàn tỉnh.

c) Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo: Qua công tác giải quyết tố cáo của các cơ quan hành chính phát hiện 03 vụ việc liên quan đến hành vi tham nhũng xảy ra tại Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Trường Tiểu học và Trung học cơ sở

[2] Trong quá trình thanh tra, UBND các huyện đã kịp thời có văn bản chỉ đạo dừng chi trả chế độ trên địa bàn, do đó đã góp phần giảm thiểu thiệt hại cho ngân sách

Trà Tân và UBND xã Sơn Hạ, huyện Sơn Hà. Hiện các cơ quan chức năng đang xem xét xử lý đối với các đối tượng vi phạm.

d) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng: Trong kỳ báo cáo, các cơ quan tố tụng trong tỉnh chưa phát hiện án mới, đang tập trung xem xét 03 vụ/02 bị can (án năm trước chuyển sang); trong đó có 01 vụ/01 bị cáo chuyển trả hồ sơ cho cơ quan Điều tra bổ sung, 01 vụ tạm đình chỉ điều tra, chờ kết quả giám định.

đ) Kết quả rà soát, phát hiện và xử lý hành vi tham nhũng qua hoạt động kiểm tra của Đảng: Qua kết quả hoạt động thanh tra, giải quyết tố cáo và kết quả công tác kiểm tra dấu hiệu vi phạm của đảng viên, Cấp ủy và Ủy ban Kiểm tra các cấp trong tỉnh đã xử lý kỷ luật 62 đảng viên vi phạm về tham nhũng, bằng các hình thức: khiển trách 29, cảnh cáo 22, cách chức 06, khai trừ 05. Trong đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy kỷ luật 01 trường hợp lợi dụng chức trách, nhiệm vụ được giao chiếm dụng 15 triệu đồng tiền hỗ trợ cho đồng bào nghèo ăn tết (qua giải quyết đơn tố cáo trong Đảng phát hiện); Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ thi hành kỷ luật 08 đảng viên vi phạm về việc quyết toán khống các nguồn kinh phí phục vụ Đại hội UBMTTQVN tỉnh nhiệm kỳ 2009 – 2014 và 03 nguồn kinh phí thuộc chương trình phối hợp, nguồn Quỹ Cứu trợ và Quỹ "Vì người nghèo" để lấy tiền chia cho cán bộ, công chức, nhân viên cơ quan và sử dụng vào các việc khác không đúng mục đích, nhằm vụ lợi cho tập thể và cá nhân, phải thu hồi 194,215 triệu đồng (Cơ quan Công an tỉnh phát hiện). Ban Thường vụ Huyện uỷ và Ủy ban Kiểm tra Huyện uỷ Đức Phổ thi hành kỷ luật 02 đảng viên chiếm đoạt số tiền 82 triệu đồng (qua kiểm tra dấu hiệu vi phạm của Uỷ ban Kiểm tra Huyện uỷ Đức Phổ); Ban Thường vụ Đảng uỷ và Ủy ban kiểm tra Đảng uỷ Khối doanh nghiệp tỉnh thi hành kỷ luật 03 đảng viên do tham nhũng và làm thất thoát tài chính của doanh nghiệp 1.209 triệu đồng (qua công tác kiểm tra nội bộ của doanh nghiệp); Ủy ban Kiểm tra Huyện uỷ Sơn Tây thi hành kỷ luật 01 đảng viên do tham nhũng 39 triệu đồng (Cơ quan Công an tỉnh phát hiện); Ban Thường vụ Huyện uỷ và Ủy ban Kiểm tra Huyện uỷ Sơn Hà, các tổ chức đảng có thẩm quyền thuộc huyện Sơn Hà thi hành kỷ luật 47 đảng viên (qua công tác thanh tra của huyện Sơn Hà) vi phạm về chế độ bệnh binh đối với quân nhân là người dân tộc ít người (quy định tại Công văn 6572/BQP-CT ngày 15/12/2008 của Bộ Quốc phòng).

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng:

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra: Trong kỳ, ngành Thanh tra tỉnh đã thực hiện 18 cuộc thanh tra trách nhiệm về thực hiện pháp luật phòng, chống tham nhũng tại 35 cơ quan, đơn vị.

b) Kết quả thanh tra, kiểm tra:

- Kết quả thanh tra cho thấy hầu hết các cơ quan, đơn vị được thanh tra đều có vi phạm, như: chưa quan tâm đúng mức công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật PCTN; việc công khai minh bạch về tài chính, ngân sách chưa đúng quy trình; việc tổ chức và thực hiện kê khai tài sản, thu nhập cho người có nghĩa vụ kê khai chưa đúng và đủ về đối tượng phải kê khai; chưa thực hiện đúng quy định về công khai bảng kê khai tài sản, thu nhập, chế độ báo cáo định kỳ về công tác PCTN. Trên cơ sở kết quả thanh tra đã kiến nghị các đơn vị có sai phạm kiểm điểm rút kinh nghiệm và đề ra các biện pháp chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại trong công tác PCTN theo quy định của pháp luật.

- Qua công tác đôn đốc xử lý sau thanh tra cho thấy các cơ quan, đơn vị đã nghiêm túc chấn chỉnh, khắc phục các sai phạm, thiếu sót đã được các cơ quan thanh tra phát hiện, kiến nghị.

5. Phát huy vai trò của xã hội, hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng:

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên tiếp tục làm tốt vai trò của mình trong việc thực hiện Đề án Tuyên truyền phổ biến pháp luật về PCTN, Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng giai đoạn 2012-2016 trong nhân dân, tạo đồng thuận trong xã hội về đấu tranh PCTN; tổng hợp ý kiến của cử tri, phản ánh, kiến nghị, đề xuất và nguyện vọng chính đáng của nhân dân để giám sát và phản biện xã hội, góp phần làm cho chủ trương chính sách đi vào thực tiễn. Hội đồng nhân dân các cấp và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp cũng đã tăng cường thực hiện việc giám sát trên nhiều lĩnh vực nhạy cảm.

Các sở, ngành, địa phương đã xây dựng và thực hiện tốt Quy chế phát ngôn; UBND tỉnh cùng với các sở, ngành đã tổ chức họp báo định kỳ để cung cấp thông tin kịp thời cho các cơ quan, báo, đài, phát thanh, truyền hình; thường xuyên thực hiện giám sát, kiểm tra việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở công tác dân vận chính quyền góp phần thúc đẩy dân chủ, hạn chế sai phạm. Bí thư cấp ủy thực hiện đối thoại trực tiếp với nhân dân, người đứng đầu các cơ quan đơn vị thực hiện tốt việc trả lời chất vấn tại các kỳ họp HĐND các cấp.

6. Kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020 và Kế hoạch thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng và Chương trình hành động của Chính phủ ban hành kèm theo Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 6/12/2012 của Chính phủ:

UBND tỉnh thường xuyên chỉ đạo thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố tiếp tục triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ nhiệm vụ theo Kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia PCTN đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi được ban hành kèm theo Quyết định số 419/QĐ-

UBND ngày 18/9/2009. Ngay từ đầu năm 2013, UBND tỉnh đã tham mưu cho Ban Cán sự đảng UBND tỉnh kịp thời xây dựng Kế hoạch công tác PCTN, lãng phí giai đoạn 2012 – 2016 của tỉnh Quảng Ngãi, trong đó đã xác định 15 nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện ngay trong năm 2013; đến nay đã thực hiện được 9/15 nhiệm vụ theo Kế hoạch, góp phần vào việc thực hiện Chiến lược Quốc gia về PCTN của tỉnh Quảng Ngãi đạt yêu cầu đề ra trong từng thời kỳ.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG, CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG VÀ DỰ BÁO TÌNH HÌNH

1. Đánh giá tình hình tham nhũng:

a) Đánh giá tình hình tham nhũng và nguyên nhân:

- Nhìn chung, tình hình tham nhũng trong tỉnh không có diễn biến phức tạp. Kết quả của việc phát hiện tham nhũng qua công tác thanh tra, giải quyết tố cáo đạt được hiệu quả cao, kịp thời phát hiện, xử lý nhiều vụ việc, góp phần làm trong sạch bộ máy, củng cố niềm tin của người dân vào chính quyền.

- Công tác PCTN trên địa bàn tỉnh đã có những chuyển biến tích cực cả về nhận thức và hành động; ý thức rèn luyện, phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao của đại đa số cán bộ, công chức, viên chức được nâng cao; các giải pháp phòng ngừa tham nhũng đã được thực hiện đồng bộ, góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng nói riêng và hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước nói chung trên địa bàn.

**** Nguyên nhân của những kết quả đạt được:***

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, của UBND tỉnh về công tác PCTN được tập trung, quyết liệt hơn.

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố đã thể hiện vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, đã chú trọng quan tâm đúng mức hơn trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về PCTN nên đã góp phần làm chuyển biến trong nhận thức và hành động của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp dưới và cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân trong công tác PCTN ngày càng đi vào chiều sâu và thực chất hơn.

**** Tuy nhiên, công tác phòng, chống tham nhũng vẫn còn nhiều hạn chế, đó là:***

- Người đứng đầu chính quyền cấp xã, thủ trưởng các cơ quan thuộc cấp huyện của một số địa phương chưa quan tâm đúng mức đến công tác PCTN nên trong tổ chức thực hiện vừa lúng túng, vừa thực hiện sai quy trình hoặc có thực hiện nhưng chỉ mang nặng tính hình thức nên ở một số cơ quan, đơn vị hiệu quả công tác phòng ngừa tham nhũng chưa cao.

- Công tác phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ đối với các quy định của pháp luật về PCTN theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 120/2006/NĐ-CP của Chính phủ, thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có triển khai theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 4395/UBND-NC ngày 04/12/2012 nhưng vẫn còn hình thức, chưa hiệu quả.

- Cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính mặc dù đã thường xuyên được rà soát, bổ sung, sửa đổi, song vẫn chưa đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi của công dân, doanh nghiệp; việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông ở một số cơ quan, địa phương cũng như trang thiết bị phục vụ cho bộ phận tiếp nhận và trả kết quả còn lạc hậu, đội ngũ cán bộ, công chức hạn chế năng lực chuyên môn và kỹ năng giao tiếp nên chất lượng chưa cao.

- Việc chuyển đổi vị trí công tác để phòng ngừa tham nhũng tuy có thực hiện nhưng vẫn còn bất cập trong thực tiễn; quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức chưa thực sự tự giác tuân thủ.

- Một số thủ trưởng các cơ quan trực thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND huyện chấp hành chưa nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo về công tác PCTN, chất lượng báo cáo chưa tốt; đã nhắc nhở nhiều lần nhưng chậm khắc phục.

- Công tác giám sát việc chấp hành pháp luật về PCTN của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp và các tổ chức thành viên, của Ban Thanh tra nhân dân chưa phát huy hiệu quả cao.

2. Dự báo tình hình tham nhũng:

- Dự báo trong thời gian đến, sau khi kết thúc thanh tra toàn diện về việc thực hiện chế độ Bệnh binh đối với quân nhân là người dân tộc ít người tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước về địa phương trước ngày 10/01/1982 (theo Công văn số 6572/BQP-CT ngày 15/12/2008 của Bộ Quốc phòng), khả năng sẽ phát hiện thêm số vụ việc, số đối tượng có hành vi tham nhũng, tuy nhiên tính chất, mức độ vi phạm sẽ giảm do đã kịp thời đình chỉ chi trả chế độ này trên địa bàn toàn tỉnh.

- Nhờ tăng cường sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ; chỉ đạo, tổ chức thực hiện quyết liệt của UBND tỉnh về các biện pháp chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật, tình

hình đã có chuyển biến tích cực nên dự báo trong thời gian đến tình hình tham nhũng được kiềm chế và sẽ giảm dần.

III. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA CÔNG TÁC PCTN TRONG KỲ TIẾP THEO

1. Tập trung chỉ đạo thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN nhằm nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về công tác PCTN để tham gia tích cực.

2. Chỉ đạo Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện tốt các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, nhất là việc công khai, minh bạch các lĩnh vực, việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính,... nhằm thực hiện có hiệu quả các nội dung trong Kế hoạch số 173/KH-UBND ngày 11/01/2013 về công tác PCTN, lãng phí năm 2013 đảm bảo đúng tiến độ đề ra.

3. Chỉ đạo toàn ngành Thanh tra tỉnh tập trung triển khai thực hiện Kế hoạch thanh tra việc chấp hành pháp luật về PCTN đã được phê duyệt. Tiếp tục đôn đốc, kiểm tra thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thực hiện việc tự kiểm tra nội bộ theo quy định tại Nghị định số 59/2013/NĐ-CP ngày 17/6/2013 của Chính phủ, theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 4395/UBND-NC ngày 04/12/2012 đạt hiệu quả cao.

4. Tập trung chỉ đạo việc kiểm soát và giải quyết tố cáo về tham nhũng theo đúng pháp luật; thực hiện trách nhiệm cung cấp thông tin của các cơ quan nhà nước trong tỉnh, bảo đảm công khai, minh bạch và nâng cao năng lực giải trình của cá nhân, tổ chức trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao để nhân dân trực tiếp giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật ở cơ sở; tiếp thu và chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các kiến nghị của Đại biểu Quốc hội, HĐND các cấp, Mặt trận và các tổ chức thành viên; thực hiện tốt việc chất vấn và trả lời chất vấn theo quy định.

5. Tổ chức Hội nghị cấp tỉnh để triển khai, quán triệt và hướng dẫn thực hiện Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập; thực hiện tốt công tác kê khai tài sản, thu nhập năm 2013 theo quy định.

6. Tập huấn, hướng dẫn các sở, ngành, địa phương thực hiện Thông tư số 03/2013/TT-TTCP ngày 10/6/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định về chế độ thông tin báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng,

chống tham nhũng, khắc phục tình trạng chưa chấp hành nghiêm túc chế độ báo cáo theo đúng quy định./.

Nơi nhận:
- Thanh tra Chính phủ *(báo cáo)*;
- Văn phòng Chính phủ *(báo cáo)*;
- Ban Nội chính Trung ương *(báo cáo);*
- TT Tỉnh ủy, TTHĐND tỉnh *(báo cáo)*;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Các cơ quan: Thanh tra, Công an, Nội vụ; Tư pháp, Tài chính;
- VPUB: CVP, PCVP, các phòng N/cứu, TCD, CBTH;
- Lưu: VT, NC (dmhai 368)

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Cao Khoa

BIỂU MẪU THỐNG KÊ SỐ LIỆU CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

A. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	31
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	02
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	17.054
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	76
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	1.500
	THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG		
	Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)		
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	30
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ, TC, ĐV	08
	Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn		
8	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	04

9	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	06
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	03
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	04
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	
16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	01
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	
	Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức		
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	CQ, TC, ĐV	43
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	150
	Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập		
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	697
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	
	Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng		
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	02

25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	02
	Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán		
27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ, TC, ĐV	35
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	90
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG		
	Qua việc tự kiểm tra nội bộ		
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	01
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	03
	Qua hoạt động thanh tra		
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	03
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	30
	Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo		
33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	04
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	04
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	04
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	11
	Qua điều tra tội phạm		
37	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	
38	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	
	XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG		

39	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra (trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	02
40	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Người	07
41	Trong đó: + Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng;	Người	
42	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng;	Người	
43	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;	Người	
44	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	
45	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	03
46	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	49
47	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	02
48	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	40
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được		
49	*+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)*	Triệu đồng	4.986,49
50	*+ Đất đai*	m^2	
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
51	*+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)*	Triệu đồng	491,3
52	*+ Đất đai*	m^2	
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
53	*+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)*	Triệu đồng	

54	+ *Đất đai*	m^2	
	Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng		
55	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù	Người	
56	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng, trong đó	Người	
	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ		
	+ Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương		
	+ Tặng Giấy khen		

B. DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHŨNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc
1	Một số cán bộ lập chứng từ nâng giá thành chi phí 02 Panô trước cổng Trung tâm văn hoá tỉnh	Trung tâm Văn hoá tỉnh	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Ông Lê Hồng Khánh (nguyên giám đốc Trung tâm Văn hoá), ông Trần Như Tuấn (Trưởng phòng nghiệp vụ) và bà Nguyễn Thị Thu Đào (Kế toán) đã có hành vi lợi dụng chức trách, nhiệm vụ được giao làm sai nguyên tắc quản lý nhà nước, quản lý tài chính về việc nâng giá thành 02 panô từ 2.310.000đ lên 19.800.000đ, gây thất thoát 17.490.000đ. Vụ việc đã được Sở Văn hoá, Thể thao, Du lịch giải quyết, số tiền 17.490.000đ đã được thu hồi và nộp lại ngân sách nhà nước
2	Vụ giải quyết chế độ Bệnh binh đối với quân nhân là người dân tộc ít người tại xã Sơn Kỳ, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Sơn Kỳ, huyện Sơn Hà	Công an huyện Sơn Hà	20 cán bộ, công chức xã Sơn Kỳ đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn lập hồ sơ giải quyết chế độ bệnh binh đối với quân nhân là người dân tộc ít người không đúng đối tượng gây thiệt hại cho NSNN 1,7 tỷ đồng và có hành vi tham nhũng số tiền 170,5triệu đồng. Vụ việc đã được chuyển sang cơ quan điều tra xem xét trách nhiệm hình sự
3	Vụ giải quyết chế độ bệnh binh đối với quân nhân là người dân tộc ít người tại xã Ba Vinh, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi	Xã Ba Vinh, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi	Công an huyện Ba Tơ	09 cán bộ, công chức xã Ba Vinh đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn làm thủ tục hồ sơ giải quyết chế độ bệnh binh đối với quân nhân là người dân tộc ít người để chiếm đoạt số tiền 264 triệu đồng của 43 đối tượng

4	Vụ giải quyết chế độ bệnh binh đối với quân nhân là người dân tộc ít người tại xã Sơn Hạ, huyện Sơn Hà	Xã Sơn Hạ, huyện Sơn Hà	Công an huyện Sơn Hà	Do lập hồ sơ để giải quyết chế độ bệnh binh cho người dân tộc ít người không đúng đối tượng gây thiệt hại cho NSNN số tiền 986.600 đồng. Chuyển cơ quan điều tra xử lý theo quy định của pháp luật 01 vụ = 01 người, ông Đinh Văn Ngọc, nguyên là PCT HCCB xã lợi dụng nhiệm vụ được giao viết dựng hồ sơ cho 04 người, trong đó có bản thân ông và 03 người là thông, sui gia (có 01 người tham gia lính nguỵ), tính đến hết tháng 5/2012 gây thiệt hại ngân sách trên 107 triệu đồng.
5	Vụ tố cáo bà Đinh Thị Lép đã chết từ năm 2005 nhưng đến nay vẫn còn tên trong danh sách hưởng trợ cấp thương binh hàng tháng	Xã Sơn Nham, huyện Sơn Hà	UBND huyện Sơn Hà	04 cán bộ, công chức xã Sơn Nham đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn không tham mưu, chỉ đạo cho UBND xã báo cáo lên UBND huyện về trường hợp đã chết của bà Đinh Thị Lép mà vẫn để bà có tên trong danh sách hưởng trợ cấp thương binh hàng tháng cho đến nay, gây thiệt hại cho Ngân sách nhà nước là 57.512.000 đồng. Ngày 18/6/2013, ông Đinh Văn Bay và Đinh Văn Mực đã nộp toàn bộ số tiền sai phạm trên vào tài khoản tiền gửi của Thanh tra huyện tại Kho bạc Nhà nước chờ quyết định xử lý của Chủ tịch UBND huyện.
6	Trường THCS Ba Trang, Ba Tơ	Xã Ba Trang, huyện Ba Tơ	UBKT Huyện ủy	Lợi dụng chức vụ quyền hạn để chiếm dụng 212 triệu tiền dạy kê, dạy thay phổ thông và phổ cập giáo dục của giáo viên. Kết quả đã kỷ luật khai trừ đảng 2 người (Hiệu trưởng và Hiệu phó), hiện đang xem xét xử lý về mặt chính quyền.